**A – NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**1. THỦ TỤC THÔNG BÁO ĐIỀU KIỆN KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**- Trình tự thực hiện:**

Ngân hàng Hợp tác xã gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính về các điều kiện khai trương hoạt động ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Qua đường bưu điện.

+ Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:**Văn bản thông báo đủ kiện khai trương hoạt động

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010. Ngày có hiệu lực  01/01/2011;

+ Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 Quy định về ngân hàng hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 01/01/2013.

**2. THỦ TỤC THÔNG BÁO NGÀY DỰ KIẾN BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG TẠI ĐỊA ĐIỂM MỚI TRỤ SỞ CHÍNH CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

 **- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trong thời hạn 15 ngày trước ngày hoạt động tại địa điểm mới, tổ chức tín dụng là hợp tác xã có văn bản báo cáo ngày dự kiến băt đâu hoạt động tại địa điểm mới gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính;

Bước 2: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tô chức tín dụng là hợp tác
xã đặt trụ sở chính kiêm tra việc đáp ứng các điều kiện của tru sở chính theo
quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-NHNN. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã
không được hoạt động tại địa điêm mới nếu trụ sở chính không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

 **- Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Khai trương hoạt động tại trụ sở mới.

**- Lệ phí:** Không

 **- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**- Yêu câu, điêu kiện:** Trụ sở chính mới của tổ chức tín dụng là hợp tác xã đáp ứng đủ điều kiện về địa điểm dự kiến thay đổi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018:

 - Là nơi làm việc của Hội đông quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc);

 - Nằm trên địa bàn hoạt động được quy định trong Giấy phép của tổ chửc tín dụng là họp tác xã;

- Đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động cùa quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**3. THỦ TỤC TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG GIẢI THỂ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của ngân hàng hợp tác xã; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Dịch vụ bưu chính.

+ Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.

+ Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Điều lệ về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**4. THỦ TỤC THAY ĐỔI CHI NHÁNH QUẢN LÝ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch và có văn bản thông báo gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh đang quản lý phòng giao dịch và chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của ngân hàng hợp tác xã về việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch kiểm tra, yêu cầu ngân hàng hợp tác xã không thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch khi chi nhánh nhận quản lý phòng giao dịch không đáp ứng điều kiện theo quy định: a) Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị; b) Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ; c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trước thời điểm đề nghị; d) Phòng giao dịch được đề nghị thành lập phải nằm trên địa bàn hoạt động của chi nhánh; đ) Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định: Một chi nhánh không quản lý quá 03 phòng giao dịch.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Dịch vụ bưu chính.

+ Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của ngân hàng hợp tác xã.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định phải trả kết quả giải quyết.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**5. THỦ TỤC THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở phòng giao dịch tiến hành kiểm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch và có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về kho tiền bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch trong trường hợp trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã có kho tiền.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Dịch vụ bưu chính.

+ Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:**

**+** Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20, Thông tư số 09/2018-TT-NHNN và nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại Điều lệ về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

+ Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20, Thông tư số 09/2018-TT-NHNN: a) Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong phạm vi hoạt động của phòng giao dịch đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận; b) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ; c) Phòng giao dịch tối thiểu phải có két quỹ đảm bảo an toàn; d) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động của phòng giao dịch đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

+ Phòng giao dịch tối thiểu phải có két quỹ đảm bảo an toàn.

+ Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**6. THỦ TỤC THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ DO THAY ĐỔI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (KHÔNG THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ) CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã có văn bản đề nghị Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) xác nhận thay đổi địa chỉ chi nhánh, phòng giao dịch gửi kèm các tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã xác nhận việc thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Dịch vụ bưu chính.

+ Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:**

**+** Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị xác nhận thay đổi địa chỉ chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ..

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**7. THỦ TỤC THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh kiểm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh và có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về kho quỹ bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Dịch vụ bưu chính.

+ Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:**

**+** Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định và nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

+ Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ về việc thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

+ Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện theo quy định: a) Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong phạm vi địa bàn hoạt động của chi nhánh đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận; b) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ; c) Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã; d) Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Ngân hàng hợp tác xã chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong phạm vi địa bàn hoạt động của chi nhánh đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.

+ Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư số 09/2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã.

+ Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**8. THỦ TỤC KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo về việc đã đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của ngân hàng hợp tác xã, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) kiểm tra, đình chỉ việc khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch khi chưa đáp ứng các yêu cầu và yêu cầu ngân hàng hợp tác xã hoàn thiện theo quy định. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về kho quỹ bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Dịch vụ bưu chính.

+ Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:**

**+** Văn bản thông báo về việc đã đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng hợp tác xã được tiến hành khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh: a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ; b) Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã; c) Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ; d) Chi nhánh có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Giám đốc Chi nhánh hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ; đ) Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của ngân hàng hợp tác xã.

+ Yêu cầu khai trương hoạt động phòng giao dịch: a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ; b) Phòng giao dịch tối thiểu phải có két quỹ đảm bảo an toàn; c) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ; d) Có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Trưởng phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ; đ) Trưởng phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của ngân hàng hợp tác xã.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**9. THỦ TỤC TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Đối với tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng hợp tác xã phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong đó nêu rõ lý do, ngày chấm dứt hoạt động, giải thể.

+ Đối với tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện ở nước ngoài: Trong thời hạn 14 ngày làm việc trước ngày chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện ở nước ngoài, ngân hàng hợp tác xã phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng hợp tác xã, trong đó nêu rõ lý do và thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Dịch vụ bưu chính.

+ Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**10. THỦ TỤC THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Đối với thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước: Ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước về việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi. Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trước đây và nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp mới.

+ Đối với thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện ở nước ngoài: Ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) về việc văn phòng đại diện ở nước ngoài thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Dịch vụ bưu chính.

+ Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**11. THỦ TỤC THÔNG BÁO THAY ĐỔI TÊN CHI NHÁNH/PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**- Trình tự thực hiện:**

Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi tên chi nhánh/phòng giao dịch và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh/ phòng giao dịch việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Dịch vụ bưu chính.

+ Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo về việc thay đổi tên chi nhánh/phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**12. THỦ TỤC THÔNG BÁO KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRONG NƯỚC, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Đối với khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước: Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước chậm nhất 14 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

+ Đối với khai trương hoạt động văn phòng đại diện ở nước ngoài: Ngân hàng hợp tác xã tiến hành khai trương hoạt động văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) chậm nhất 14 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Dịch vụ bưu chính.

+ Nộp trực tiếp.

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản thông báo khai trương hoạt động.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hợp tác xã

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**B – QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

**13. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN.**

**- Trình tự thực hiện:**

- Chấp thuận nguyên tắc việc thành lập:

Bước 1: Ban trù bị lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định gửi đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Ban trù bị xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:

*(i) Có văn bản gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở chính về việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân;*

*(ii) Có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã Việt Nam về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân (nếu thấy cần thiết);*

Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở chính, ngân hàng hợp tác xã Việt Nam có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị. Quá thời hạn nêu trên, nếu không nhận được ý kiến bằng văn bản của các đơn vị, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xác định đơn vị được lấy ý kiến không có ý kiến phản đối.

Bước 5: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã, ngân hàng hợp tác xã Việt Nam hoặc kể từ ngày hết thời hạn gửi lấy ý kiến mà không nhận được ý kiến tham gia, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Ban trù bị chấp thuận nguyên tắc thành lập quỹ tín dụng nhân dân và chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Ban trù bị, trong đó nêu rõ lý do.

Bước 6: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận nguyên tắc của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh: Ban trù bị tổ chức Đại hội thành lập và lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Quá thời hạn nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không nhận được hoặc nhận được không đầy đủ các văn bản nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc không còn giá trị.

**- Cấp Giấy phép:**

Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các hồ sơ quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xác nhận bằng văn bản về việc đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;

Bước 2: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh cấp Giấy phép; trường hợp không cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Gửi qua đường bưu điện;

+ Nộp trực tiếp hoặc tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**- Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép do Trưởng Ban trù bị ký theo mẫu quy định;

+ Dự thảo Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân được Hội nghị thành lập thông qua;

+ Đề án thành lập quỹ tín dụng nhân dân được Hội nghị thành lập thông qua, trong đó nêu rõ:

(i) Sự cần thiết thành lập quỹ tín dụng nhân dân;

(ii) Tên quỹ tín dụng nhân dân, địa bàn hoạt động, địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính, thời hạn hoạt động, vốn điều lệ khi thành lập, nội dung hoạt động phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư này;

(iii) Cơ cấu tổ chức;

(iv) Quy định về quản lý rủi ro, trong đó nêu rõ các loại rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động, phương thức và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các loại rủi ro này;

(v) Quy trình, chính sách cho vay đối với thành viên, người có tiền gửi tại quỹ tín dụng nhân dân, hộ nghèo trên địa bàn không phải là thành viên của quỹ tín dụng nhân dân;

(vi) Công nghệ thông tin: Dự kiến hệ thống công nghệ thông tin để quản lý hoạt động, khả năng áp dụng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng và việc đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin;

(vii) Dự kiến hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước;

(viii) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 (ba) năm đầu phù hợp với nội dung, phạm vi hoạt động, trong đó phân tích, thuyết minh tính hiệu quả và khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

+ Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân;

+ Tài liệu chứng minh năng lực của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân, gồm:

(i) Sơ yếu lý lịch theo mẫu tại Phụ lục số 04 Thông tư này;

(ii) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;

(iii) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ;

(iv) Lý lịch tư pháp do Sở tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp;

(v) Các tài liệu khác chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều 20, Điều 23, Điều 24 Thông tư này.

 + Danh sách các thành viên tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân. Danh sách phải được tất cả thành viên tham gia góp vốn ký xác nhận, trong đó có tối thiểu các nội dung sau:

(i) Họ và tên (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân);

(ii) Số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu (đối với thành viên là cá nhân); Số sổ hộ khẩu (đối với thành viên là hộ gia đình); Số Giấy đăng ký kinh doanh (đối với thành viên là pháp nhân);

(iii) Số tiền tham gia góp vốn, tỷ lệ góp vốn của từng thành viên.

+Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện của pháp nhân, hộ gia đình). Đối với thành viên là cán bộ, công chức phải có thêm giấy xác nhận nơi công tác, bản sao quyết định tuyển dụng của cơ quan, đơn vị tuyển dụng.

+ Bản sao sổ hộ khẩu (đối với thành viên là hộ gia đình);

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với thành viên là pháp nhân);

+ Văn bản ủy quyền của pháp nhân cho người đại diện của pháp nhân tham gia góp vốn;

+ Văn bản ủy quyền của hộ gia đình cho người đại diện hộ gia đình tham gia góp vốn;

+ Báo cáo tài chính năm liền kề năm đề nghị cấp Giấy phép và Báo cáo tài chính đến thời điểm gần nhất nhưng không quá 90 ngày trở về trước tính từ thời điểm ký đơn đề nghị cấp Giấy phép (đối với thành viên là pháp nhân);

+ Báo cáo khả năng tài chính để tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân đối với pháp nhân theo quy định;

+ Đơn đề nghị tham gia thành viên theo mẫu quy định;

+ Biên bản Hội nghị thành lập.

+ Dự thảo các quy định nội bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quỹ tín dụng nhân dân.

\* Hồ sơ nộp bổ sung sau khi được chấp thuận nguyên tắc:

+ Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân đã được Đại hội thành lập quỹ tín dụng nhân dân thông qua và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Biên bản họp Đại hội thành lập quỹ tín dụng nhân dân.

+ Nghị quyết của Đại hội thành lập về việc thông qua Điều lệ, bầu Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát (hoặc kiểm soát viên chuyên trách) theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận; Nghị quyết của Đại hội thành lập thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền phải được các thành viên tham dự Đại hội thành lập biểu quyết thông qua theo nguyên tắc đa số.

+ Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân về việc bổ nhiệm Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận.

+ Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt trụ sở chính.

+ Các quy định nội bộ theo quy định đã được Đại hội thành lập thông qua.

**- Hồ sơ cấp phép thành lập:**

+ Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân đã được Đại hội thành lập quỹ tín dụng nhân dân thông qua và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Biên bản họp Đại hội thành lập quỹ tín dụng nhân dân.

+ Nghị quyết của Đại hội thành lập về việc thông qua Điều lệ, bầu Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát (hoặc kiểm soát viên chuyên trách) theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận; Nghị quyết của Đại hội thành lập thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền phải được các thành viên tham dự Đại hội thành lập biểu quyết thông qua theo nguyên tắc đa số.

+ Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân về việc bổ nhiệm Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân theo danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận.

+ Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt trụ sở chính.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 180 (một trăm tám mươi) ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân.

**-  Lệ phí:** 200.000 đồng

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập QTDND (theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 04/2015/TT-NHNN);

+ Đơn tham gia thành viên (đối với cá nhân) (theo Phụ lục số 02A ban hành kèm theo Thông tư 04/2015/TT-NHNN);

+ Đơn tham gia thành viên (đối với hộ gia đình) (theo Phụ lục số 02B ban hành kèm theo Thông tư 04/2015/TT-NHNN);

+ Đơn đề nghị tham gia thành viên (đối với pháp nhân) (theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 04/2015/TT-NHNN).

+ Sơ yếu lý lịch (theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 04/2015/TT-NHNN);

+ Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn quỹ tín dụng nhân dân đối với pháp nhân (theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư 04/2015/TT-NHNN).

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép;

+ Có tối thiểu 30 thành viên đáp ứng điều kiện để trở thành thành viên và có đủ năng lực tài chính để tham gia góp vốn thành lập;

+ Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại các Điều 20, Điều 23 và Điều 24 Thông tư 04/2015/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN.

+ Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư 04/2015/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2017/TT-NHNN và Thông tư số 21/2019/TT-NHNN.

+ Có Điều lệ phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Luật Hợp tác xã và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

+ Có Đề án thành lập, phương án kinh doanh khả thi trong 03 năm đầu hoạt động.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân.

+ Thông tư số 06/2017/TT-NHNN ngày 05 tháng 7 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23 tháng 01 năm 2014 quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2015 quy định về quỹ tín dụng nhân dân.

+ Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

**Phụ lục số 01**

**Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập hoạt động quỹ tín dụng nhân dân***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

*…., ngày …. tháng … năm ….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

**Kính gửi: Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh...**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân;

Căn cứ Biên bản Hội nghị thành lập quỹ tín dụng nhân dân .... ngày....tháng….năm….;

Ban trù bị thành lập quỹ tín dụng nhân dân …….. đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh cấp Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân với các nội dung sau đây:

1. Tên quỹ tín dụng nhân dân:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt;

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt;

- Tên giao dịch (nếu có).

2. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax:

3. Địa bàn hoạt động:

4. Nội dung, phạm vi hoạt động:

5. Thời hạn hoạt động:

6. Vốn điều lệ:

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Thực hiện đăng ký kinh doanh, đăng ký khai trương và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **TRƯỞNG BAN TRÙ BỊ***(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

**Phụ lục số 02A**

**Mẫu đơn tham gia thành viên**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

*…., ngày …. tháng … năm ….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA THÀNH VIÊN**

**(Đối với cá nhân)**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân…….

**1. Cá nhân đề nghị tham gia thành viên**

- Họ và tên: (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa):

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Số Giấy chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp:

- Nghề nghiệp, nơi công tác và chức vụ hiện tại:

- Số điện thoại:

- Quốc tịch:

- Nơi ở hiện nay:

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân……. và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi xin được đăng ký tham gia là thành viên của quỹ tín dụng nhân dân…… với số tiền góp vốn là ……….đồng.

**2. Cam kết**

Tôi xin cam kết:

a) Góp đủ vốn đã đăng ký và góp vốn đúng thời hạn theo quy định của quỹ tín dụng nhân dân……….;

b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của vốn góp vào quỹ tín dụng nhân dân;

c) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm theo quy định.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Người đề nghị tham gia thành viên***(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

**Phụ lục số 02B**

**Mẫu đơn tham gia thành viên đối với hộ gia đình***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

*…., ngày …. tháng … năm ….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA THÀNH VIÊN**

**(Đối với hộ gia đình)**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân...

**1. Cá nhân đại diện hộ gia đình đề nghị tham gia thành viên**

- Họ và tên: (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa):

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Số Giấy chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp:

- Nghề nghiệp, nơi công tác và chức vụ hiện tại:

- Số điện thoại:

- Quốc tịch:

- Nơi ở hiện nay:

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:

- Số hộ khẩu:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân…….. và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi được các thành viên trong hộ gia đình cử làm đại diện đăng ký tham gia làm thành viên của quỹ tín dụng nhân dân…….. với số tiền góp vốn là ………..đồng.

**2. Cam kết**

Chúng tôi xin cam kết:

a) Góp đủ vốn đã đăng ký và góp vốn đúng thời hạn theo quy định của quỹ tín dụng nhân dân…….;

b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của vốn góp vào quỹ tín dụng nhân dân;

c) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm theo quy định.

(Đính kèm văn bản ủy quyền của các thành viên trong hộ gia đình)

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Người đại diện hộ gia đình***(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

**Phụ lục số 03**

**Mẫu đơn tham gia thành viên đối với pháp nhân***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

*…., ngày …. tháng … năm ….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA THÀNH VIÊN**

**(Đối với pháp nhân)**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân…..

**1. Pháp nhân đề nghị tham gia thành viên**

- Tên pháp nhân (tên đầy đủ, tên giao dịch nếu có, ghi bằng chữ in hoa): ………….

- Số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, do...cấp ngày.... tháng….năm….

- Vốn điều lệ: ..........................................................................................................

- Địa chỉ trụ sở chính: ..............................................................................................

- Số điện thoại: ...............................................  Số Fax: ..........................................

**2. Người đại diện theo pháp luật:**

- Họ và tên: (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa) ...................................

- Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................

- Quốc tịch: ...............................................................................................................

- Nơi ở hiện nay: .......................................................................................................

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: .......................................................................

- Số Giấy chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp: ....................

- Chức vụ đang đảm nhiệm: ......................................................................................

- Số điện thoại: ........................................................................................................

**3. Người đại diện theo ủy quyền tại Quỹ tín dụng nhân dân**

- Họ và tên: (tên đầy đủ và chính thức, ghi bằng chữ in hoa) ...................................

- Ngày, tháng, năm sinh: ...........................................................................................

- Quốc tịch: ........................................................................................................... …

- Nơi ở hiện nay: ......................................................................................................

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: ........................................................................

- Số Giấy chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp:.....................

- Chức vụ đang đảm nhiệm: ......................................................................................

- Số điện thoại: ...........................................................................................................

**4. Số vốn góp, nắm giữ cổ phần tại các tổ chức khác:**

- Tên tổ chức, doanh nghiệp mà pháp nhân đang có vốn góp, nắm giữ cổ phần:

- Số vốn góp, nắm giữ cổ phần; tỷ lệ so với tổng vốn điều lệ của tổ chức, doanh nghiệp đó:

.........................................................................Sau khi nghiên cứu Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân…….. và các quy định của pháp luật có liên quan, (tên pháp nhân) đăng ký tham gia làm thành viên quỹ tín dụng nhân dân….. với số tiền góp vốn là ……….đồng.

**6. Cam kết**

a) Góp đủ vốn đã đăng ký và góp vốn đúng thời hạn theo quy định của quỹ tín dụng nhân dân……;

b) Có đủ năng lực tài chính để góp vốn vào quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Không sử dụng vốn ủy thác, vốn vay của các tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của vốn góp vào quỹ tín dụng nhân dân;

c) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những hồ sơ gửi kèm.

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Người đại diện theo pháp luật***(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**Phụ lục số 04**

**Sơ yếu lý lịch***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh màu (4x6) đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------****SƠ YẾU LÝ LỊCH** |

**1. Về bản thân:**

a) Họ và tên khai sinh:

b) Họ và tên thường gọi:

c) Bí danh:

d) Ngày, tháng, năm sinh:

đ) Nơi sinh:

e) Quốc tịch:

(i) Quốc tịch gốc:

(ii) Các quốc tịch hiện nay:

g) Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:

h) Địa chỉ theo Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu):

i) Địa chỉ cư trú hiện nay:

k) Số Giấy chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, nơi cấp, ngày cấp:

l) Tên và địa chỉ pháp nhân; số vốn góp và tỷ lệ vốn góp (trường hợp là người đại diện vốn góp của pháp nhân):

**2. Trình độ học vấn:**

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm).

**3. Quá trình công tác:**

a) Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.

b) Các chức vụ đã đảm nhiệm tại các tổ chức khác.

c) Chức vụ dự kiến được bầu, bổ nhiệm tại Quỹ tín dụng nhân dân.

d) Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

**4. Mối quan hệ:**

a) Kê đầy đủ mối quan hệ với người có liên quan gồm: bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh,chị em ruột (trong đó nêu rõ tên, tuổi, ngày, tháng, năm sinh, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ cư trú, nơi công tác);

b) Đối với người có liên quan của pháp nhân: ngoài việc kê khai người có liên quan của cá nhân là pháp nhân theo mục b trên đây phải kê khai đầy đủ tên, địa chỉ, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của pháp nhân; người đại diện theo pháp luật của các pháp nhân tham gia góp vốn thành lập.

**5. Cam kết trước pháp luật**

- Tôi cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.

- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận của Ủy ban nhân dân nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc cơ quan nơi làm việc) | **Người khai***(Ký, ghi rõ họ, tên)* |

**Phụ lục số 06**

**Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn quỹ tín dụng nhân dân đối với pháp nhân***(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**Kính gửi: (1) ………………………………**

1. Thông tin về pháp nhân:

- Tên pháp nhân:

- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Vốn điều lệ:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số điện thoại:                         Số Fax:

- Người đại diện theo pháp luật:

2. Khả năng về tài chính để góp vốn vào quỹ tín dụng nhân dân:

- A: Vốn chủ sở hữu (2).

- B: Tài sản dài hạn (3) trừ đi nợ dài hạn (4).

- C: Khả năng về tài chính để góp vốn vào quỹ tín dụng nhân dân

(C = A - B)

Kết luận: Đủ khả năng tài chính góp vốn vào quỹ tín dụng nhân dân (chỉ kết luận này khi C tối thiểu bằng mức vốn cam kết góp của pháp nhân).

**Ghi chú:**

- (1): + Gửi Ban trù bị (trường hợp tham gia góp vốn thành lập quỹ tín dụng nhân dân).

+ Gửi Hội đồng quản trị (trường hợp tham gia góp vốn vào quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động).

- (2), (3), (4): Được lấy theo Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.

**14. THỦ TỤC KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

* **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân gửi thông báo bằng văn bản về các điều kiện khai trương hoạt động quy định tại khoản 4 Điều 15 Thông tư 04/2015/TT-NHNN

Bước 2: Trường hợp QTDND không đáp ứng đủ các điểu kiên khai trương Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đình chỉ việc khai trương hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân khi không đủ các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**
* Văn bản về các điều kiện khai trương hoạt động quy định tại khoản 4 Điều 15 Thông tư 04/2015/TT-NHNN**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** đồng ý khai trương hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân

**-Lệ phí:** 0 đồng

**- Tên mẫu đon, mẫu tờ khai:** Không.

* **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam quy định về Quỹ tín dụng nhân dân.

**15. THỦ TỤC CHẤP THUẬN THAY ĐỔI TÊN CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN.**

1. **Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của quỹ tín dụng nhân dân**
* **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gừi Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh, tỉnh thành phố ra quyêt định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối
với tên của quỹ tín dụng nhân dân; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi
nhánh, tỉnh thành phó trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**
1. Vãn bản đề nghị chẩp thuận thay đổi tên, gồm tối thiểu các nội dung: tên
được quy định trong Giấy phép, tên dự kiến thay đổi đảm bảo tuân thủ quy định
của pháp luật có liên quan về việc đặt tên, lý do thay đổi;
2. Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi tên.
* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chì nhánh
tỉnh, thành phố.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy
phép.
* **Lệ phí:** 100.000 đồng
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.
* **Yêu cầu, điều kiện:** Không có
* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là họp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài
chính quy định mức thu, che độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt
động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài,
văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có
hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

**16. THỦ TỤC CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM TRỤ SỞ CHÍNH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN.**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trường họp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nưóc Chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đổi với địa điểm đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân; trường họp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trà lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**
1. Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tôi thiêu bao gồm các nội dung sau:
2. Địa điểm được quy định trong Giấy phép;
3. Địa điểm dự kiến thay đổi, trong đó xác định rõ: tên tòa nhà (đối với các tòa nhà văn phòng cho thuê), số nhà, tên phố (ngõ) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành pho trực thuộc Trung ương. Địa điểm dự kiến thay đổi phải đảm bảo các điều kiện sau:
* Là nơi làm việc của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc);
* Nằm trên địa bàn hoạt động được quy định trong Giấy phép của quỹ tín
dụng nhân dân;
* Đáp ứng các yêu cầu về đàm bảo an toàn tài sản và phù họp với yêu cầu
hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
1. Lý do thay đổi;
2. Kế hoạch chuyển trụ sở đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;
3. Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi địa điểm đặt
trụ sở chính;
4. Văn bản, tài liệu chứng minh quỹ tín dụng nhân dân có quyền sử dụng
hoặc sở hữu họp pháp trụ sở tại địa điểm mới.
* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy
phép.

-Lệ phí: 100.000 đồng

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
* **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
* **Căn cứ pháp ỉý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài
chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt
động cùa tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài,
văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có
hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

**17. THỦ TỤC CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ (KHÔNG THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM) ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

* **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn;

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của quỹ tín
dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa
đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chỉ đặt trụ sở chính của Quỹ tín dụng nhân dân.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**

Văn bản thông báo về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chì đặt trụ sở chính của Quỹ tín dụng nhân dân

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.
* **Lệ phí:** 100.000 đồng
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
* **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là họp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài
chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt
động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài,
văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có
hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

**18. THỦ TỤC CHẤP THUẬN THAY ĐỔI NỘI DUNG, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

* **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng
Nhà nưóc chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bo sung hồ sơ;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ ho sơ hợp lệ, Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh tình, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối
với nội dung, phạm vi hoạt động của Quỳ tín dụng nhân dân; trường hợp từ chối,
Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trà lời bằng văn bản và nêu rõ lý
do.

* **Cách thức thực hiện:** Gừi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**
1. Vãn bản đề nghị châp thuân thay đôi nội dung, phạm vi hoạt động cùa
Quỹ tín dụng nhân dân, trong đó toi thiểu bao gồm các nội dung sau:
2. Nội dung, phạm vi hoạt động đề nghị chấp thuận;
3. Lý do và sự cần thiết thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động;
4. Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đoi nội dung, phạm vi hoạt động;
5. Phương án triển khai nội dung, phạm vi hoạt động, tối thiểu bao gồm các nội dung: mô tà nội dung, quy trình thực hiện, phân tích hiệu quả và biện pháp
phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, kế hoạch triển khai thực hiện;
6. Dự thảo quy định nội bộ về quy trình triển khai nghiệp vụ đảm bảo quàn
lý và kiểm soát rủi ro phát sinh.
* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ họp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tinh Lạng Sơn
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.
* **Lệ phí:** 100.000 đồng
* **Tên mẫu đom, mẫu tờ khai:** Không.

**Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp ỉý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài
chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt
động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài,
văn phòng đại diện cùa tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có
hoạt đông ngân hàng, giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
cho các tồ chức không phải là ngân hàng.

**19. THỦ TỤC CHẤP THUẬN THAY ĐỔI THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

* **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gừi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tình Lạng Sơn;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đày đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhân được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn có vãn bản yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày ke từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyểt định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với thời hạn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tinh Lạng Sơn trả lời bằng văn bàn và nêu rõ lý do.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**
1. Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi thời hạn hoạt động cùa Quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:
2. Thời hạn hoạt động được quy định trong Giấy phép;
3. Thời hạn hoạt động dự kiến thay đổi;
4. Lý do thay đổi thời hạn hoạt động;
5. Báo cáo tổng quan tình hình tô chức và hoạt động, trong đó nêu *rõ:*
6. Đánh giá kết quả hoạt động trong 05 năm gần nhất, bao gồm các chì tiêu hoạt động chính liên quan đến cơ cấu nguồn vốn, sử dụng vốn và kết quà kinh
doanh; tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ và
hệ thống kiểm soát nội bộ;
7. Mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho 03 năm tiếp theo;

c) Quyết định của Đại hội thành viên về việc thay đối thời hạn hoạt động;

d) Trường hợp thay đổi rút ngắn thời hạn hoạt động, Quỹ tín dụng nhân dân nộp hồ sơ quy định tại điểm a, b, c và tài liệu chứng minh sự cần thiết của việc thay đổi rút ngắn thời hạn hoạt động.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỳ tín dụng nhân dân
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.
* **Lệ phí:** 100.000 đồng
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không
* **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư sổ 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là họp tác xă;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài
chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt
đông cùa tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài,
văn phòng đại diện của tô chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác cỏ
hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt đông cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
cho các tô chức không phải là ngân hàng.

**20. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

**- Trình tự thực hiện:**

 Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

 Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

*(i) Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân đối với trường hợp tăng mức vốn điều lệ;*

*(ii) Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận giảm mức vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân đối với trường hợp giảm mức vốn điều lệ. Tổ chức quỹ tín dụng nhân dân chỉ được thực hiện phương án giảm vốn điều lệ sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;*

*(iii) Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

 Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Quỹ tín dụng nhân dân xã phải thực hiện giảm vốn điều lệ và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thông báo đã hoàn tất việc giảm vốn điều lệ. Quá thời hạn này, Quỹ tín dụng nhân dân không thực hiện giảm vốn điều lệ, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hết hiệu lực.

 Bước 5: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính)

**- Thành phần hồ sơ:**

*a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:*

*(i) Mức vốn điều lệ hiện tại;*

*(ii) Mức vốn điều lệ dự kiến thay đổi;*

*(iii) Lý do và sự cần thiết của việc thay đổi mức vốn điều lệ;*

*b) Phương án tăng mức vốn điều lệ bao gồm tối thiểu các nội dung:*

*(i) Nguồn sử dụng để bổ sung vốn điều lệ;*

*(ii) Nguồn sử dụng để hoàn trả vốn góp cho thành viên và mức độ đáp ứng các điều kiện để hoàn trả vốn góp cho thành viên (nếu có);*

*c) Phương án giảm mức vốn điều lệ bao gồm tối thiểu các nội dung:*

*(i) Nguồn sử dụng để bổ sung vốn điều lệ (nếu có);*

*(ii) Nguồn sử dụng để hoàn trả vốn góp cho thành viên và mức độ đáp ứng các điều kiện để hoàn trả vốn góp cho thành viên;*

*(iii) Thời gian dự kiến hoàn thành việc giảm vốn điều lệ;*

*d) Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc thay đổi mức vốn điều lệ. Trường hợp đề nghị chấp thuận giảm mức vốn điều lệ, mức vốn điều lệ đề nghị giảm phải phù hợp với các quy định của pháp luật về vốn pháp định và có các phương án đảm bảo quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân;*

*đ) Danh sách thành viên góp vốn và dự kiến được hoàn trả vốn trong năm theo Phụ lục số 01a (ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung) có xác nhận của quỹ tín dụng nhân dân;*

*e) Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới, cho thành viên ra khỏi quỹ tín dụng nhân dân; quyết định khai trừ thành viên.*

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp tăng mức vốn điều lệ);

+ 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ (đối với trường hợp giảm mức vốn điều lệ).

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

**- Lệ phí:** 100.000 đồng

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***Phụ lục số 01a.*

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

+ Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

**PHỤ LỤC SỐ 01a**

**Mẫu danh sách kê khai thành viên góp vốn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ DỰ KIẾN ĐƯỢC HOÀN TRẢ VỐN TRONG NĂM .....**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ………..

1. Danh sách thành viên góp vốn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Địa chỉ** | **Vốn góp xác lập tư cách thành viên** | **Vốn góp bổ sung** | **Tổng** |
| Số tiền | Thời điểm góp | Số tiền | Thời điểm góp |  |
|   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |

2. Danh sách thành viên dự kiên được hoàn trả vốn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Địa chỉ** | **Tổng số vốn góp**(Số tiền) | **Số vốn dự kiến hoàn trả**(Số tiền) | **Số vốn góp còn lại dự kiến**(Số tiền) |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *..., ngày... tháng... năm ....***Người đại diện hợp pháp***(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |

**21. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỪ 05 NGÀY LÀM VIỆC TRỞ LÊN, TRỪ TRƯỜNG HỢP TẠM DỪNG HOẠT ĐỘNG DO SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

* **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Qũy tín dụng nhàn dân lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ họp lệ, Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phổ xem xét, chấp thuận đề nghị tạm ngừng hoạt
động kinh doanh của quỹ tín dụng nhân dân.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**
1. Văn bàn của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận tạm ngừng hoạt
động kinh doanh, trong đó bao gồm toi thiêu các nội dung sau:
2. Sổ ngày và thời gian dự kiến tạm ngừng hoạt động kinh doanh;
3. Lý do của việc tạm ngừng hoạt động kính doanh và tài liệu chứng minh
sự cần thiết của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh;
4. Quyểt định cùa Đại hội thành viên về việc tạm ngừng hoạt động kinh
doanh;
5. Phương án xử lý các rủi ro phát sinh do việc tạm ngừng hoạt động kinh
doanh, trong đó bao gồm các giải pháp dự kiến thực hiện để giảm thiêu tối đa ảnh
hưởng của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh đen quyền và lợi ích của khách
hàng.
* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận đề nghị tạm
ngừng hoạt động kinh doanh.
* **Lệ phí:** Không
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không
* **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự cùa tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**22. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN DANH SÁCH NHÂN SỰ DỰ KIẾN CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

**- Trình tự thực hiện:**

 Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

 Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận một cửa);

+ Hoặc dịch vụ bưu chính.

**- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Lý do của việc bầu, bổ nhiệm nhân sự;

b) Danh sách nhân sự dự kiến gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có) và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm tại quỹ tín dụng nhân dân;

*c) Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hiện tại và dự kiến sau khi bầu, bổ nhiệm. Trong đó, nêu rõ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên Ban kiểm soát, số lượng thành viên chuyên trách của Ban kiểm soát;*

d) Cam kết nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm đảm bảo đủ tiêu chuẩn, Điều kiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân.

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua danh sách nhân sự dự kiến của quỹ tín dụng nhân dân.

3. Sơ yếu lý lịch cá nhân của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018.

4. Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm, trong đó phải đầy đủ thông tin về án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa).

Phiếu lý lịch tư pháp phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm quỹ tín dụng nhân dân nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự tối đa 06 tháng.

5. Bản kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018.

6. Các văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn, Điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:***10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự.

**- Lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Thông tư 05/2018/TT-NHNN

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của quỹ tín dụng nhân dân.

*+ Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.*

**Phụ lục số 01**

**Mẫu sơ yếu lý lịch**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**1. Về bản thân**

- Họ và tên khai sinh

- Họ và tên thường gọi

- Bí danh

- Ngày tháng năm sinh

- Nơi sinh

- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay

- Số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu còn thời hạn); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu còn thời hạn)

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện. Trường hợp là người được cử làm đại diện phần vốn hỗ trợ của Nhà nước tại ngân hàng hợp tác xã, phải có thêm thông tin về tỷ lệ vốn góp được đại diện.

**2. Trình độ học vấn**

- Giáo dục phổ thông

- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)

**3. Quá trình công tác:**

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay(1):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm)(2) | Đơn vị công tác | Chức vụ | Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp | Ghi chú(3) |
|   |   |   |   |   |   |

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính(4).

**4. Năng lực hành vi dân sự(5)**

**5. Cam kết trước pháp luật**

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

- Thông báo cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của ……..(tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã);

- Các thông tin cá nhân tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *..., ngày... tháng... năm ....***Người khai***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

*Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng là hợp tác xã về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.*

*1. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.*

*2. Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.*

*3. Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:*

*(i) Đơn vị theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 33 Luật các tổ chức tín dụng;*

*(ii) Nhiệm vụ được giao tại đơn vị công tác.*

*4. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm đ, h khoản 1 Điều 33 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi, bổ sung.*

*5. Ghi cụ thể: đầy đủ/không đầy đủ/mất năng lực hành vi dân sự.*

*Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.*

**Phụ lục số 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố….. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Người khai và “người có liên quan”của người khai** | **Số/ngày CMND hoặc CCCD (1)/ Hộ chiếu** | **Mối quan hệ với người khai** | **Chức vụ tại TCTD là HTX(2)** | **Tỷ lệ góp vốn tại TCTD là HTX(3)** |
| **I** | **Người kê khai** |
| 1 | Nguyễn Văn A |   | Người khai |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
| **II.** | **Người có liên quan** |
| 1. | Nguyễn Thị B |   | Vợ |   |   |
| ... |   |   |   |   |   |

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *..., ngày ... tháng ... năm* **Người khai***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

*Người khai kê khai đầy đủ nội dung các cột. Trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.*

*(1) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.*

*(2) Chức vụ tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.*

*(3) Tỷ lệ vốn góp (đối với thành viên là cá nhân, hộ gia đình) hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện (đối với thành viên là pháp nhân) tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.*

**23. THỦ TỤC CHẤP THUẬN THÀNH LẬP PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

* **Trình tự thực hiện**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh đề nghị chấp thuận thành lập phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ
theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi lấy ý kiến các đơn vị sau:

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là ủy ban nhân dân cấp
xã) nơi quỹ tín dụng nhân dân dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch về sự cần thiết và
địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch;
2. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (đối với tỉnh, thành phố nơi có Cục
Thanh tra, giám sát ngân hàng) về việc quỹ tín dụng nhân dân đáp ứng các điều
kiện theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của
Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, các đơn vị liên quan có ý kiến tham gia bằng văn
bản về nội dung được đề nghị.

Bước 4: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ
theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không
chấp thuận việc quỹ tín dụng nhân dân thành lập phòng giao dịch; trường họp
không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do. .

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**
1. Văn bản của quỳ tín dụng nhân dân đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận thành lập phòng giao dịch theo mẫu Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018.
2. Nghị quyết Đại hội thành viên hoặc nghị quyết của Hội đồng quản trị theo
quy định tại Điều lệ về việc thành lập phòng giao dịch.
3. Đề án thành lập phòng giao dịch, trong đó phải có tối thiểu các nội dung
sau:
4. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ; nội dung
hoạt động (nội dung hoạt động phải phù họp với quy định tại Luật Các tổ chức tín
dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước); đối tượng khách hàng chính;
5. Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn thành lập;
6. Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của phòng giao dịch;
7. Dự kiến nhân sự chủ chốt (Trưởng phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận
chuyên môn hoặc chức danh tương đương);

đ) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao
gồm: dự kiến bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; căn cứ xây dựng
phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm.

**- số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không
chấp thuận thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.
* **Lệ phí:** Không.
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị chấp thuận thành lập phòng
giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.

**- Yêu cầu, điều kiện**

1. Quỹ tín dụng nhân dân được xếp loại khá trở lên theo quy định của Ngân
hàng Nhà nước của năm trước năm đề nghị và kết quả thanh tra, giám sát, kiểm
toán độc lập tại thời điểm đề nghị (nếu có).
2. Kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập của năm
trước liền kề năm đề nghị thành lập phòng giao dịch hoặc kết quả kinh doanh có lãi
theo báo cáo tài chính trong trường hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước chưa
yêu cầu phải thực hiện kiểm toán độc lập.
3. Không vi phạm quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt
động của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước liên tục
trong 12 tháng trước thời điểm đề nghị.
4. Thực hiện đúng các quy định về phân loại nợ, hích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước năm đề nghị và tại thời điểm gần nhất thời điểm đề nghị.
5. Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước
năm liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ
lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.
6. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có số lượng và cơ
cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Giám đốc.
7. Tại thời điểm đề nghị, quỹ tín dụng nhân dân có kiểm toán nội bộ và hệ
thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.
8. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng
lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
9. Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định: Quỹ tín dụng nhân dân
được thành lập 01 phòng giao dịch trên địa bàn một xã, phường, thị trấn.
10. Có quy chế về quản lý mạng lưới theo quy định.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

1. Luật các tổ chức tín dựng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.
2. Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới
hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**PHỤ LỤC SÓ 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư sổ 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

|  |  |
| --- | --- |
| **QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**Số: | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**…., Ngày tháng năm |

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THÀNH LẬP
PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN....**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Lạng Sơn

Quỹ tín dụng nhân dân đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn chấp thuận thành lập phòng giao dịch như sau:

1. **Thành ỉập phòng giao dịch:**
2. Tên phòng giao dịch:
3. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt;
4. Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có).
5. Địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

**n. Đánh giá việc Quỹ tín dụng nhân dân đáp ứng từng điều kiện để**

**được thành lập phòng giao dịch theo quy định tại Thông tư**

1. Mức xếp loại khá trở lên theo quy định của Ngân hàng Nhà nước của
năm trước năm đề nghị và kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán độc lập tại thời
điểm đề nghị (nếu có).
2. Lợi nhuận sau thuế năm theo báo cáo kiểm toán (trong trường hợp

Ngân hàng Nhà nước quy định phải kiểm toán độc lập) hoặc theo báo cáo tài
chính (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chưa quy định phải kiểm toán độc
lập):

1. Tuân thủ quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt
động theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng
Nhà nước liên tục trong 12 tháng trước thòi điểm đề nghị.

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1. Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31
tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị và tại thời điểm đề nghị (theo Báo cáo
tài chính đã được kiểm toán của năm trước năm đề nghị và thời điểm gần nhất
thời điếm đề nghị (nếu có)):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Thời điểm 31/12 năm trước | Thời điểm đề nghị/gần nhấtthời điểm đề nghị |
| Dự phòng chung phải trích |  |  |
| Dự phòng chung thực trích |  |  |
| Dự phòng cụ thể phải trích |  |  |
| Dự phòng cụ thể thực trích |  |  |
| Tỷ lệ nợ xấu (%) |  |  |

5. Đến thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của quỹ tín
dụng nhân dân có số lượng và cơ cấu đảm bảo theo quy định của pháp luật,
không bị khuyết Giám đốc.

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

- Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Chủ tịch,thành viên) | Tên người có liên quan tham gia Hộiđồng quản trị của TCTD |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |

- Ban kiểm soát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh (Trưởng ban, thành viên, thành viên chuyên trách) |
| 1. |  |  |
| 2. |  |  |

- Họ và tên Giám đốc:...

1. Chứng minh tại thời điểm đề nghị, Quỹ tín dụng nhân dân có bộphận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiếm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Luật Các
tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.
2. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng
mạng lưới theo quy định của pháp luật về xử lý sau thanh tra, giám sát đối với
các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1. Đáp ứng điều kiện về số lượng phòng giao dịch được phép thành lập
theo quy định tại Thông tư:

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

1. Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư:

 a. Đảm bảo b. Không đảm bảo

**III. Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân cam kết:**

Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại
văn bản này.

***Đỉnh kèm hồ sơ*** (Ghi danh mục **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA QUỸ**tài liệu đính kèm) .... **TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

*' (Ký tên và đóng dấu)*

**24. THỦ TỤC KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN.**

* **Trình tự thực hiện**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân gửi văn bản thông báo tới Ngân hàng Nhà
nước chi nhánh về việc đã đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kiểm tra, đình chỉ việc khai trương hoạt động phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân khi chưa đáp ứng các yêu cầu và yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện theo quy định:

1. Có quyền sở hữu hoặc sử dụng họp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;
2. Có két quỹ đảm bảo an toàn;
3. Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý, kết nối đảm bảo khả năng kiểm
soát hiệu quả của trụ sở chính đối với phòng giao dịch;
4. Phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Trưởng phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ.

Trưởng phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương của quỹ tín dụng
nhân dân đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của quỹ tín dụng nhân dân.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:** Không.
* **Số lượng hồ sơ:** Không.
* **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
* **Lệ phí:** Không.
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
* **Yêu cầu, điều kiện:**
1. Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ.
2. Có két quỹ đảm bảo an toàn.
3. Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý, kết nối đảm bảo khả năng kiểm
soát hiệu quả của trụ sở chính đối với phòng giao dịch.
4. Phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Trưởng phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ.

Trưởng phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương của quỹ tín dụng
nhân dân đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của quỹ tín dụng nhân dân.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới



**25. THỦ TỤC CHẤP THUẬN THAY ĐỔI TÊN PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN.**

* **Trình tự thực hiện:**

Quỹ tín dụng nhân dân quyết định việc thay đổi tên phòng giao dịch và có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**
1. Vãn bản đề nghị chẩp thuận thay đổi tên, gồm tối thiểu các nội dung: tên
được quy định trong Giấy phép, tên dự kiến thay đổi đảm bảo tuân thủ quy định
của pháp luật có liên quan về việc đặt tên, lý do thay đổi;
2. Quyết định của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi tên.
* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chì nhánh
tỉnh, thành phố.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy
phép.
* **Lệ phí:** 100.000 đồng
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.
* **Yêu cầu, điều kiện:** Không có
* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là họp tác xã;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài
chính quy định mức thu, che độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt
động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài,
văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có
hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

**26. THỦ TỤC CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN.**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kiểm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch và có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**

 **+** Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN và nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

 **+** Nghị quyết của Đại hội thành viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Điều lệ thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

 **+** Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định điểm a khoản 1 Điều 36 Thông tư số 09/2018/TT-NHNN: a) Quỹ tín dụng nhân dân chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động được quy định tại Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân do Ngân hàng Nhà nước cấp và quy định: “Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập 01 phòng giao dịch trên địa bàn một xã, phường, thị trấn”; b) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ; c) Có két quỹ đảm bảo an toàn; d) Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý, kết nối đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với phòng giao dịch.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân

-Lệ phí: 100.000 đồng

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
* **Yêu cầu, điều kiện:**

 + Quỹ tín dụng nhân dân chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn hoạt động được quy định tại Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân do Ngân hàng Nhà nước cấp và quy định: “Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập 01 phòng giao dịch trên địa bàn một xã, phường, thị trấn”;

 + Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ; 3. Có két quỹ đảm bảo an toàn; 4. Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý, kết nối đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với phòng giao dịch.

* **Căn cứ pháp ỉý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**27. THỦ TỤC THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ ĐẶT TRỤ SỞ PHÒNG GIAO DỊCH DO THAY ĐỔI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (KHÔNG THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM) CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN.**

* **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị chấp thuận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân chấp thuận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản của quỹ tín dụng nhân dân đề nghị thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch, trong đó nêu rõ lý do thay đổi địa chỉ.

+ Văn bản chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi địa chỉ nêu trên

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở phòng giao dịch.

* **Lệ phí:** 100.000 đồng

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

* **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Ngày có hiệu lực 15/01/2018;

+ Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/03/2018 Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã. Ngày có hiệu lực 15/06/2018.

**28. THỦ TỤC TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN.**

* **Trình tự thực hiện**

Bước 1: Quỹ tín dụng nhân dân lập 01 bộ hồ sơ quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Bước 2: Đối với Thanh tra, giám sát ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn

a, Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn có văn bản ý kiến cục Thanh tra, giám sát ngân hàng về việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của Quỹ tín dụng nhân dân.

b, Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh, Cục thanh tra, giám sát ngân hàng có ý kiến tham gia bằng văn bản về nội dung được đề nghị;

c, Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**

 1. Văn bản của QTDND đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch trong đó, nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể: tên, địa chỉ của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch chấm dứt hoạt động.

 2. Nghị quyết Đại hội thành viên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân về chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch.
* **Lệ phí:** Không.
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
* **Yêu cầu, điều kiện:** Không

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của TCTD là hợp tác xã

**29. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC LẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN.**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dânlập 01 bộ hồ sơ đề nghị
chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi
nhánh tỉnh Lạng Sơn;

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân
xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận đủ
hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh cỏ văn bản gửi lấy ý kiến:(i) ủy
ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại đặt trụ sở
chính về ảnh hưởng của việc tổ chức lại quỹ túi dụng nhân dân đối với sự ổn
định kinh tế, xã hội trên địa bàn;(ii) ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng
nhân dân sau khi tổ chức lại đặt trụ sở chính về việc thành lập quỹ tín dụng nhân
dân trên địa bàn; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các
thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của
Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc của quỹ tín dụng
nhân dân sau khi tổ chức lại;(iii) Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi quỹ tín
dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại đặt trụ sở chính (đối với địa bàn tỉnh, thành
phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) về tình hình hoạt động của quỹ
tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ
nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban
và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách,
Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến,
Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng và ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản tham
gia ý kiến về các nội dung được đề nghị. Quá thời hạn này, nếu không nhận được
ý kiến bằng văn bản của các đơn vị trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh coi như
các đơn vị không có ý kiến phản đối;

Bước 5: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân
hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận nguyên tắc việc tổ chức lại quỹ
tín dụng nhân dân và chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch
và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên
khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín
dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân
dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi). Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**
1. Đơn đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu
quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-NHNN
ngày 14/09/2018;
2. Phương án tổ chức lại được Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân
thực hiện tổ chức lại thông qua, có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại và
tối thiểu phải có các nội dung sau đây: (i) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử
(nếu có) của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại; (ii) Lý do tổ chức lại;
(iii) Tình hình tài chính và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ
chức lại trong năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ; (iv) Giá trị thực của vốn
điều lệ, nợ xấu tính đến thời điểm nộp hồ sơ; việc tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ
bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức
lại trong năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ; (v) Lộ trình thực hiện tổ chức
lại; (vi) Dự kiến về tên, địa bàn hoạt động, địa điểm đặt trụ sở chính và mạng
lưới hoạt động, thời hạn hoạt động, vốn điều lệ, phạm vi, nội dung hoạt động
của quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại phù hợp với các quy định
của pháp luật có liên quan; (vii) Phương án kinh doanh dự kiến của từng năm
trong 03 năm tiếp theo của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại; trong đó
tối thiểu phải có mục tiêu và kế hoạch kinh doanh và dự kiến thực hiện quy định
về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của từng năm và phân
tích, thuyết minh khả năng thực hiện phương án; (viii) Biện pháp chuyển đổi hệ
thống công nghệ thông tin quản lý, hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống kiểm soát,
kiểm toán nội bộ để đảm bảo thông suốt hoạt động trong và sau khi hoàn tất quá
trình tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân; (ix) Dự trù chi phí phát sinh trong quá
trình tổ chức lại và nguyên tắc phân bổ chi phí đối với quỹ tín dụng nhân dân
thực hiện tổ chức lại; (x) Phương án xử lý đối với người lao động làm việc tại
quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại; (xi) Đánh giá tác động cùa việc tổ
chức lại quỹ tín dụng nhân dân và phương án xử lý các tồn tại, yếu kém (nếu có)
nhằm đảm bảo hoạt động an toàn và liên tục của quỹ tín dụng nhân dân trong
quá trình tổ chức lại; (xii) Quyền lợi, nghĩa vụ của quỹ tín dụng nhân dân thực
hiện tổ chức lại, các tổ chức và cá nhân có liên quan (nếu có); (xiii) Nguyên tắc,
phương án phân chia tài sản (đối với quỹ tín dụng nhân dân thực hiện chia,, tách)

trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
(xiv) Phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay (nếu có).

1. Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ
chức lại thông qua: (i) Phương án tổ chức lại;(ii) Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất
đối với trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất; (iii)
Danh sách nhân sự dự kiến bàu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác
của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát
hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân hình
thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập
(nếu có thay đổi); (iv) Những nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước
chấp thuận của quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp
nhập;
2. Báo cáo tài chính năm liền kề thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận
nguyên tắc tổ chức lại của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại được
kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ. Trường
hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc chưa có báo cáo tài
chính được kiểm toán, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại nộp báo cáo
tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán
ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán. Quỹ tín dụng nhân
dân thực hiện tổ chức lại phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáó tài chính đã
nộp;

đ) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành
viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban
kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân
hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp
nhập (nếu có thay đổi), trong đó bao gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có)
và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm;

1. Tài liệu chứng minh năng lực của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm
làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các
thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc
quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín
dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi) gồm:(i) Sơ yếu lý lịch cá nhân
theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-
NHNN;(ii) Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo quy
định của pháp luật về lý lịch tư pháp. Phiếu lý lịch tư pháp phải được cơ quan có
thẩm quyền cấp trước thời điểm quỹ tín dụng nhân dân nộp hồ sơ tối đa 06
thảng;(iii) Bảng kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm
theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-NHNN;(iv) Các
vãn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm chứng minh về việc đáp
ứng tiêu chuẩn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp văn bằng,
chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền
của Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;

g) Ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e nêu trên,
quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất phải nộp hợp đồng sáp
nhập, hợp nhất được Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân bị sáp
nhập, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia họp
nhất ký. Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất phải có các nội dung chủ yếu sau: tên, địa
chỉ trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân
nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất; thủ tục sáp nhập, hợp
nhất; cách thức, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, thời hạn thực
hiện sáp nhập, hợp nhất.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chỉ nhánh
tỉnh Lạng Sơn.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận nguyên tắc
tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân và chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ
nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban
và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách,
Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách,
quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi). Trường hợp không chấp
thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do.
* **Lệ phí:** Không
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục 01, 02 và 03 ban hành kèm theo
Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và
thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.
* **Yêu câu, điêu kiên:**

+ Phương án tổ chức lại có tính khả thi, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ giữa
các bên có liên quan, được xây dựng và thông qua theo quy định tại Điều 12
Thông tư số 23/2018/TT-NHNN;

+ Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại (bao gồm cả quỹ tín dụng
nhân dân không phải kiểm toán độc lập hằng năm theo quy định của Ngân hàng
Nhà nước về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng) phải có báo cáo tài
chính của năm liền kề đã được kiểm toán, trừ quỹ tín dụng nhân dân được kiểm
soát đặc biệt;

+ Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải đảm bảo tuân thủ các quy
định của pháp luật về tỷ lệ góp von của thành viên; địa bàn hoạt động; phạm vi,
nội dung hoạt động; tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên
Ban kiểm soát, Giám đốc; các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và
thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

**Phụ lục 01**

**Mẫu đơn đề nghị chấp thuận chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân**

(Ban hành kèm theo Thông tư sổ 23/2018/TT-NHNNngày 14 tháng 9 năm 2018 củaThống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giây phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhăn dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
\*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN TỔ CHỨC LẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Kính gửi:

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16
tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm
2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày
20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số /20.../TT-NHNN ngày tháng.. ..năm 20.. .của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân
dân, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân; đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánhtỉnh Lạng Sơn xem xét và chấp thuận nội dung:

**A. Nội dung đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân**

□ Chia □ Tách □ Sáp nhập □ Hợp nhất

**B. Các quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại**

1. ***Quỹ tín dụng nhân dân A***
2. Số Giấy phép thành lập và hoạt động, ngày cấp Giấy phép.
3. Địa chỉ đặt trụ sở chính.
4. Vốn điều lệ (tính đến thời điểm gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ
tín dụng nhân dân).
5. Năm thành lập.
6. Nội dung hoạt động.
7. Đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân (họ và tên, địa chỉ thường
trú, số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu).
8. Vai trò của quỹ tín dụng nhân dân trong việc tổ chức lại (bị chia/bị tách/nhận
sáp nhập/sáp nhập/tham gia hợp nhất).

***II. Quỹ tín dụng nhân dân B (nếu có):***

*(Nội dung tương tự như điểm I mục B Đơn này).*

**c. Quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại**

1. ***Quỹ tín dụng nhăn dân C:***
2. Tên quỹ tín dụng nhân dân.
3. Địa chỉ dự kiến đặt trụ sở chính.
4. Vốn điều lệ dự kiến.
5. Nội dung hoạt động dự kiến.

***II. Quỹ tín dụng nhân dân D (nếu có):***

*(Nội dung tương tự như điểm I mục c Đơn này).*

**D. Lý do tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**

**Đ. Hồ sơ kèm theo**

1

2

Chúng tôi xin cam kết:

* Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn,
hồ sơ đề nghị chấp thuận chia, tách, sáp nhập, hợp nhất.
* Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng
Nhà nước.

*...., ngày. thảng. năm....*

**Chủ tịch Hội đồng tổ chức iại**

 (Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-NHNN' ngày 14 tháng 9 năm 2018 củaThống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tô chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh hộ chiếu
(4x6)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân:
2. Họ và tên khai sinh
3. Họ và tên thường gọi
4. Bí danh
5. Ngày, tháng, năm sinh

đ) Nơi sinh

1. Quốc tịch (các quốc tịch hiện có)

g) Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu,địa chỉ theo Chứng minh nhân dân
hoặc thẻ Căn cước công dân,địa chỉ cư trú hiện nay

k) Số Chứng minh nhân dân/thẻ Căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy
tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác); ngày, tháng năm và nơi cấp

1. Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện; tỷ lệ vốn góp được đại
diện.
2. Trình độ học vấn:
* Giáo dục phổ thông
* Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian
học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp).
1. Quá trình công tác:
* Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay(1):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thời gian | Đơn vị | Chức vụ | Lĩnh vực hoạt động | Ghi chú |
|  | (từ tháng/năm | công |  | của doanh nghiệp |  |
|  | đến tháng/năm)(2) | tác |  |  |  |

* Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kêt luận thanh tra dẫn đên việc
tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành
chính trong lĩnh vực ngân hàng.
1. **Năng lực hành vi dân sự(3)**
2. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

* Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh tại quỹ tín dụng

nhân dân;

* Thông báo cho quỹ tín dụng nhân dân về các thay đổi phát sinh liên

quan đến nội dung bản khai trong thời gian Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đang
xem xét đề nghị của (tên quỹ tín dụng nhân dân);

* Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho quỹ tín dụng nhân dân để đề
nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận tổ chức lại là đúng sự
thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các
thông tin kê khai nêu trên.

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu, trường hợpkhông phát sinh thì ghi rõ không có.

1. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.
2. Phải đảm bảo tinh liên tục vê mặt thời gian;
3. Ghi cụ thể: đầy đù/khóng đầy đù/mẩt năng lực hành vi dân sự.Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

**Phụ lục 03**

(Ban hành kèm theo Thông tư sổ 23/2018/TT-NHNNngày 14 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định vê tổ chức lại, thu hôi Giây phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phô

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Người khai và“người có liênquan” củangười khai** | **sổ/ngày CMNDhoặc CCCD(1)/Hộ chiếu** | **Mổi quan hệvới ngườikhai** | **Chức vụ tại****qtdnd(2)** | **Tỷ lệ góp vốn****tại QTDND(3)** |
| **I** | **Người kê khai** |
| **1** | Nguyễn Văn A |  | Người khai |  |  |
| **...** |  |  |  |  |  |
| **II.** | **Ngưòi có liên quan** |
| **1.** | Nguyễn Thị B |  | Vợ |  |  |
| **...** |  |  |  |  |  |

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách
nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin kê khai nêu
trên.

*..., ngày ... thảng ... năm*

**Người khai**

*(Kỷ, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

Người khai kê khai đầy đủ nội dung các cột. Trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.

1. Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân.
2. Chức vụ tại quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận tổ chức lại.
3. Tỷ lệ vốn góp (đối với thành viên là cá nhân, hộ gia đình) hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện (đối với thành viên là pháp nhân) tại quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chẩp thuận tổ chức lại.

19

**30. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN TỔ CHỨC LẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN.**

* Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, Hội đồng tổ chức lại gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 23/2018/TT-NHNN. Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ thì văn bản chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại không còn giá trị;

Bước 2:Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng
Nhà nước chi nhánhcó văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại xác nhận về việc đã
nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân
hàng Nhà nước chi nhánh ra quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân vàcấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**
1. Văn bản của Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại nêu rõ các nội dung thay đổi
so với Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị
chấp thuận nguyên tắc (nếu có);
2. Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ
chức lại thông qua các nội dung thay đổi tại Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân
hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại (nếu có);
3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận những nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đối với quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
4. Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới về việc: (i) Bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận; (ii) Các nội dung khác theo quy định phải được các thành viên tham dự cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên biểu quyết thông qua theo đa số;

 đ) Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ
tín dụng nhân dân nhận sáp nhập về việc bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành
viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách theo danh sách nhân sự dự kiến
được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận (nếu có thay đổi);

e) Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới,
quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có
thay đổi) về việc bổ nhiệm Giám đốc theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân
hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận;

g) Danh sách các thành viên tham gia góp vốn tại quỹ tín dụng nhân dân
sau khi tổ chức lại, có tối thiểu các nội dung sau: (i) Họ và tên (đối với thành
viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính (đối
với thành viên là pháp nhân); (ii) số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước
công dân hoặc số hộ chiếu (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia
đình); số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp (đối
với thành viên là pháp nhân); (iii) số tiền tham gia góp vốn, tỷ lệ góp vốn của
từng thành viên.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định chấp thuận tổ chức
lại quỹ tín dụng nhân dân và cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng
nhân dân sau khi tổ chức lại. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà
nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do.
* **Lệ phí: 100.000 đồng**
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
* **Yêu cầu, điều kiện:**

+ Phương án tổ chức lại có tính khả thi, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ
giữa các bên có liên quan, được xây dựng và thông qua theo quy định tại Điều
12 Thông tư số 23/2018/TT-NHNN;

+ Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại (bao gồm cả quỹ tín dụng
nhân dân không phải kiểm toán độc lập hằng năm theo quy định của Ngân hàng
Nhà nước về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng) phải có báo cáo tài
chính của năm liền kề đã được kiểm toán, trừ quỹ tín dụng nhân dân được kiểm
soát đặc biệt;

+ Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải đảm bảo tuân thủ các quy
định của pháp luật về tỷ lệ góp vốn của thành viên; địa bàn hoạt động; phạm vi,
nội dung hoạt động; tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên
Ban kiểm soát, Giám đốc; các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động.

**- Căn cử pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14/9/2018 của Thống đốc Ngân
hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý
tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt
động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài,
vãn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có
hoạt động ngân hàng, giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh
toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

**31. THỦ TỤC SÁP NHẬP, HỢP NHẤT QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN ĐƯỢC KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT.**

* **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định chủ
trương cơ cấu lại theo phương án sáp nhập, hợp nhất, quỹ tín dụng nhân dân
được kiểm soát đặc biệt phải hoàn thành việc xây dựng và trình Ban kiểm soát
đặc biệt phương án sáp nhập, hợp nhất;

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phương án sáp
nhập, hợp nhất củaquỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm
soát đặc biệt phối hợp với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã
Việt Nam đánh giá tính khả thi của phương án, báo cáo Ngân hàng Nhà nước về
tính khả thi của phương án;

Bước 3: Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo, phương án
sáp nhập, hợp nhất do Ban kiểm soát đặc biệt trình, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, phê duyệt phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân
được kiểm soát đặc biệt;

Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt không hoàn
thành việc xây dựng phương án hoặc phương án không được phê duyệt trong
thời hạn quy định tại bước 1 và bước 3 thì Ngân hàng Nhà nước xem xét, trình
Chính phủ quyết định chủ trương giải thể, chuyển giao bắt buộc hoặc phá sản
quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt;

Bước 4: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc
triển khai thực hiện phương án đã được phê duyệt;

Bước 5: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định việc sửa đổi, bổ sung
phương án, bao gồm cả việc gia hạn thời hạn thực hiện phương án trên cơ sở đề
nghị của Ban kiểm soát đặc biệt;

Bước 6: Trình tự, thủ tục thực hiện sáp nhập, hợp nhất được thực hiện theo
quy định của pháp luật;

Trường hợp hết thời hạn thực hiện phương án mà quỹ tín dụng nhân dân
được kiểm soát đặc biệt không thực hiện được phương án sáp nhập, hợp nhất thì
Ngân hàng Nhà nước xem xét, trình Chính phủ quyết định chủ trương giải thể,
chuyển giao bắt buộc hoặc phá sản quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc
biệt.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**

Phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn
góp bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

1. Tên phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần,
phần vốn góp và quy trình thực hiện phương án;
2. Thông tin về quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, nhận sáp nhập, bị hợp
nhất, bao gồm nội dung chứng minh năng lực, điều kiện theo quy định của pháp
luật;
3. Phương án cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành, bao gồm cả việc tích hợp,
chuyển đổi hệ thống công nghệ thông tin;
4. Phương án hoạt động kinh doanh trong thời gian 03 năm sau sáp nhập,
hợp nhất, bao gồm cả dự kiến các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định;

đ) Phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay, bao gồm cả khoản vay đặc
biệt được chuyển từ khoản vay tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước;

1. Biện pháp hỗ trợ theo quy định cần áp dụng;

g) Lộ trình, thời hạn thực hiện phương án.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 60 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo do Ban kiểm
soát đặc biệt trình.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân được
kiểm soát đặc biệt.
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Giấy phép
quỹ tín dụng nhân dân và cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ túi dụng nhân
dân sau khi sáp nhập, hợp nhất.
* **Lệ phí: 100.000 đồng.**
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
* **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung);

+ Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14/9/2018 của Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản
của quỹ tín dụng nhân dân.

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt
động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài,
văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có
hoạt động ngân hàng, giây phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh
toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

**32. THỦ TỤC THU HỒI GIẤY PHÉP VÀ THANH LÝ TÀI SẢN QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN.**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1:

* Đối vói quỹ tín dụng nhân dân giải thể tự nguyện: Quỹ tín dụng nhân dân
lập hồ sơ đề nghị giải thể theo quy định và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;
* Đối với quỹ tín dụng nhân dân bị thu hồi Giấy phép:

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bảncủa Ngân hàng Nhà
nước chi nhánh yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể, quỹ tín
dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước
chi nhánh;

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân về việc xác nhận đã
nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp
lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản lấy ý kiến của: (i) Cục Thanh tra,
giám sát ngân hàng (trường hợp quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính tại tỉnh,
thành phố có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) về thực trạng tổ chức, hoạt
động, khả năng thanh toán hết nợ và các nghĩa vụ tài sản khác; ảnh hưởng của
việc giải thể và thu hồi Giấy phép đối với quyền lợi người gửi tiền và an toàn hệ
thống qũỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;(ii) ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ
tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính về việc giải thể, thu hồi Giấy phép; ảnh
hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép đối với sự ổn định chính trị, kinh tế -
xã hội trên địa bàn;(iii) Ngân hàng hợp tác xã về ảnh hưởng của việc giải thể,
thu hồi Giấy phép;

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân
hàng Nhà nước chi nhánh, các cơ quan, đơn vị được gửi lấy ý kiến có văn bản
tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị;

Bước 5: Trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân
hàng Nhà nước chi nhánh:

(i) Có quyết định chấp thuận giải thể, phê duyệt Phương án thanh lý tài sản
quỹ tín dụng nhân dân, yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thành lập Hội đồng thanh
lý và tiến hành thanh lý tài sản; có quyết định thành lập Tổ giám sát thanh lý
theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 23/2018/TT-NHNN; hoặc (ii) Có văn bản
yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan (nếu
cần thiết). Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản giải trình của
quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, xử lý theo quy
định tại điểm (i) bước này; hoặc (iii) Có văn bản từ chối chấp thuận giải thể quỹ
tín dụng nhân dân và nêu rõ lý do.

Bước 6: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
có quyết định chấp thuận giải thể, quỹ tín dụng nhân dân phải thành lập Hội
đông thanh lý và tiên hành thanh lý tài sản theo Phương án thanh lý tài sản đã
được phê duyệt, tuân thủ quy định tại Mục 3 Chương III Thông tư số
23/2018/TT-NHNNN và quy định của pháp luật có liên quan;

Bước 7: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thanh lý, Hội đồng
thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị kết thúc thanh lý (bao
gồm cả đề nghị kết thúc thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định
của pháp luật) gửi Tổ giám sát thanh lý, ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín
dụng nhân dân đặt trụ sở chính và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

Bước 8: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được vãn bản của Hội
đồng thanh lý quy định tại Bước 7, Tổ giám sát thanh lý có văn bản báo cáo kết
quả thanh lý và đề nghị kết thúc thanh lý (bao gồm cả đề nghị kết thúc thanh lý
để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật) gửi Ngân hàng
Nhà nước chi nhánh;

Bước 9: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ giám
sát thanh lý quỹ tín dụng nhân dân về kết quả thanh lý và đề nghị kết thúc thanh
lý quỹ tín dụng nhân dân, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, có
quyết định: i) Ket thúc thanh lý và thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân;
hoặc ii) Kết thúc thanh lý quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện các thủ tục phá
sản và thu hồi Giấy phép.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**
1. Văn bản đề nghị giải thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng
nhân dân ký, trong đó nêu rõ lý do đề nghị được giải thể, khả năng thanh toán
hết nợ và các biện pháp xử lý sau khi giải thể;
2. Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua việc
giải thể, thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân và Phương án thanh lý tài sản;
3. Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân được Đại hội thành
viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua và tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i)
Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử (nếu có) của quỹ tín dụng nhân dân; (ii) Tên,
địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban
kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân;
(iii) Danh sách thành viên Hội đồng thanh lý (bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại
liên lạc của từng thành viên); (iv) Tóm tắt tình hình tài chính và hoạt động (giá
trị thực của vốn điều lệ, nợ xấu, tình hình công nợ, các khoản phải thu, phải trả
bao gồm nội bảng và ngoại bảng) đến thời điểm đề nghị giải thể hoặc thời điểm
Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thực
hiện thanh lý tài sản; trong đó xác định rõ khả năng thanh toán các khoản nợ và
nghĩa vụ tài sản khác; thời hạn thanh toán nợ và thanh lý các hợp đông; (v) Danh
sách thành viên góp vốn và tỷ lệ góp vốn của từng thành viên; (vi) Kê hoạch,
biện pháp xử lý quyền lợi và nghĩa vụ, trong đó nêu rõ lộ trình thanh lý, phương
án phân chia tài sản; (vii) Phương án lưu trữ hồ sơ, tài liệu sau khi thu hồi Giây
phép; (viii) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến quá trình thanh lý
tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép;
4. Báo cáo tài chính của quỹ tín dụng nhân dân (bao gồm cả quỹ tín dụng
nhân dân không phải kiểm toán độc lập hằng năm theo quy định của Ngân hàng
Nhà nước về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng) quý gần nhất trước thời
điểm đề nghị giải thể được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có
ý kiến ngoại trừ. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị giải thể chưa có
báo cáo tài chính được kiểm toán, quỹ tín dụng nhân dân nộp báo cáo tài chính
chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi
tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo. Quỹ tín dụng nhân dân phải chịu trách
nhiệm về nội dung báo tài chính đã nộp. Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát
đặc biệt không phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập.
* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kết
thúc thanh lý của Tổ giám sát thanh lý.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định kết thúc thanh lý và
thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân hoặcquyết định kết thúc thanh lý quỹ
tín dụng nhân dân để thực hiện các thủ tục phá sản và thu hồi Giấy phép; trường
họp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý
do.

* **Lệ phí:** Không.
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
* **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14/9/2018 của Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ
tín dụng nhân dân.

**33. THỦ TỤC GIA HẠN THỜI HẠN THANH LÝ TÀI SẢN QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**

* **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trong quá trình thanh lý, nếu xét thấy không có khả năng kết thúc
thanh lý đúng hạn, trước ngày kết thúc thời hạn thanh lý 30 ngày, Hội đồng
thanh lý phải có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý gửi Ngân hàng Nhà
nước chi nhánh, trong đó nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời gian gia hạn thanh
lý;

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia
hạn thanh lý của Hội đồng thanh lý, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản
gia hạn hoặc không gia hạn thời hạn thanh lý quỹ tín dụng nhân dân.

* **Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.
* **Thành phần hồ sơ:**

Văn bản đề nghị gia hạn thanh lý của Hội đồng thanh lý quỹ tín dụng
nhân dân.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.
* **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.
* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.
* **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh
tỉnh Lạng Sơn.
* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Vãn bản gia hạn thời hạn thanh
lý quỹ tín dụng nhân dân.
* **Lệ phí:** Không.
* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.
* **Yêu cầu, điều kiện:** Không.
* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14/9/2018 của Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ
tín dụng nhân dân.